

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày 27/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định.
2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc P, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1989 tại Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHTT: tổ 4, khu L, phường P, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, chỗ ở: tổ 5, khu 6, phường T, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc S (đã chết) và bà Phạm Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án: không; Tiền sự: Ngày 10/5/2022, Công an Thành phố Uông Bí ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác”. Bị cáo chưa thi hành quyết định.

Nhân thân:

+ Ngày 21/10/2008, Toà án nhân dân Thành phố Uông Bí xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 30/8/2010, Tòa án nhân dân Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 11 tháng 02 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án năm 2008).

+ Ngày 23/4/2015, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 66 tháng tù về các tội “Giữ người trái pháp luật”, “Cố ý gây thương tích”, “Cuồng đoạt tài sản”. Ngày 25/02/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ ngày 29/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 5, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

3. Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 4, khu T, phường P, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Chị Dương Thị Thanh V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: tổ 5, khu 6, phường T, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

4. Người chứng kiến:

- Anh Đoàn Thanh C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ 3, khu 8, phường T, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: tổ 8, khu 6, phường T, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, tại Tổ 2, Khu 10, phường T, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Công an Thành phố Uông Bí kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn L phát hiện L đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ của L: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong dính chất dạng vết màu nâu, là ma túy loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng; 01 bật lửa. Quá trình kiểm tra, L khai mua ma túy của Trần Ngọc P để sử dụng.

Cùng ngày, Công an Thành phố Uông Bí ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở là nhà trọ của Trần Ngọc P tại Tổ 5, Khu 6, phường T, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, thu giữ: 01 ống thủy tinh bên trong dính chất dạng vết

màu nâu, là ma túy loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen kèm sim, số tiền 332.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của bị can như sau: Tối ngày 28/8/2023, Trần Ngọc P đi sang Thành phố H mua 01 Ti ma túy Methamphetamine của 01 người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng. P mang về nhà trọ tại Tổ 5, Khu 6, phường T, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh sử dụng một phần, phần còn lại P cất giấu mục đích để bán cho người khác. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, Nguyễn Văn L đến nhà trọ của P hỏi mua ma túy, P đã bán số ma túy còn lại cho L với giá 332.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cầm theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến chỗ bãi đất trống sau bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí sử dụng thì bị Công an Thành phố Uông Bí kiểm tra hành chính, phát hiện.

Tại bản kết luận giám định số: 1244/KL-KTHS ngày 04/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất dạng vết màu nâu (ký hiệu M1) trong bầu tròn ống thủy tinh một đầu uốn cong thu của Nguyễn Văn L và chất dạng vết màu nâu (ký hiệu M2) trong bầu tròn ống thủy tinh một đầu uốn cong thu của Trần Ngọc P là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: dạng vết không xác định được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L khai với nội dung: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, Nguyễn Văn L đến nhà trọ của P hỏi mua ma túy, P đã bán số ma túy còn lại cho L với giá 332.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cầm theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến chỗ bãi đất trống sau bệnh viện V sử dụng thì bị Công an Thành phố Uông Bí kiểm tra hành chính, phát hiện. Công an Thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Người chứng kiến anh Đoàn Thanh C được trực tiếp chứng kiến Công an lập biên bản kiểm tra đối với anh Nguyễn Văn L có lời khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Người chứng kiến ông Đoàn Ngọc T được mời chứng kiến lực lượng công an khám xét nơi ở của Trần Ngọc P, người làm chứng anh Vũ Văn T và chị Dương Thị Thanh V có mặt tại thời điểm Công an khám xét nơi ở của bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 188/CT – VKSQN-P1 ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Ngọc P về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Uông Bí giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc P như nội dung bản Cáo

trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc P từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/8/2023.

Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1244/KL-KTHS; phôi sim 0376.521.586 và 0969.049.689; 01 chai nhựa màu trắng có nắp xanh được đục 02 lỗ; 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 30cm; 01 bật lửa đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; số tiền 332.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với bản kiểm tra đối với anh Nguyễn Văn L và biên bản khám xét nơi ở của bị cáo, vật chứng thu giữ trong vụ án, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 29/8/2023, tại nhà trọ của Trần Ngọc P đang ở tại Tổ 5, Khu 6, phường T, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Trần Ngọc P có hành vi bán trái phép 01 Tì ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn L với giá 332.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội:

“Mua bán trái phép chất ma túy ” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự và nhiều lần bị Tòa án kết án nhưng bị cáo không sửa đổi bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật, do đó cùng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để bị cáo rèn luyện, giáo dục và sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở T công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1244/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp xanh được đục 02 lỗ; 01 (một) chai nhựa màu trắng dài khoảng 30cm, 01 (một) ống nhựa trắng dài khoảng 30cm, 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này vào giao dịch mua bán ma túy , là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

01 (một) sim điện thoại số 0376.521.68 và 01 (một) sim điện thoại số 0969.049.689 gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 332.000đồng tạm giữ của bị cáo P, gửi Kho bạc nhà nước Thành phố Uông Bí để quản lý theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy đây là tiền bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn L, Công an Thành phố Uông Bí đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy ” nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với người bán ma túy cho P, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không điều tra làm rõ được.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc P phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc P **36 (ba mươi sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ ngày 29/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1244/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp xanh được đục 02 lỗ; 01 (một) chai nhựa màu trắng dài khoảng 30cm; 01 (một) bật lửa đã qua sử dụng; 01 (một) sim điện thoại số 0376.521.586 và 01 (một) sim điện thoại số 0969.049.689.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen và số tiền 332.000đồng (ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 12 năm 2023 giữa Công an Thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tình trạng và đặc điểm số tiền 332.000đồng (ba trăm ba mươi hai nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Trần Ngọc P, gửi Kho bạc nhà nước Thành phố Uông Bí theo biên

bản giao nhận tài sản ngày 12/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Uông Bí và Kho bạc nhà nước Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

3. Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Ngọc P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Thành phố Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an Thành phố Uông Bí;
- CQCSĐT Công an Thành phố Uông Bí;
- CQTHAHS Công an Thành phố Uông Bí;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an Thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS Thành phố Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Thành phố Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an Thành phố Uông Bí;
- CQCSĐT Công an Thành phố Uông Bí;
- CQTHAHS Công an Thành phố Uông Bí;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ -
Công an Thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS Thành phố Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải